

Yêu cầu cần đạt về kĩ năng viết trong môn Tiếng Việt và định hướng xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực học sinh qua kĩ năng viết

Trần Thị Hiền Lương^{*1}, Xuân Thị Nguyệt Hà²,
Đặng Thị Lệ Tâm³

* Tác giả liên hệ

¹ Email: luongth@gesd.edu.vn
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

² Email: xtnha@moet.edu.vn

Bộ Giáo dục và Đào tạo
35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng,
Hà Nội, Việt Nam

³ Email: tamdtl@tinue.edu.vn

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
Số 20 đường Lương Ngọc Quyến,
thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên,
Việt Nam

TÓM TẮT: Hiện nay, các trường tiểu học đang thực hiện dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) ở các lớp 1, 2, 3, 4. Yêu cầu đánh giá kết quả giáo dục theo Chương trình 2018 đang được đặt ra, nhằm xác định mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực và sự tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập, đồng thời cung cấp những thông tin chính xác, kịp thời để có những điều chỉnh hợp lí các hoạt động dạy học, quản lí và phát triển chương trình, đáp ứng mục tiêu giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục trong những năm tiếp theo. Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn đã định hướng căn cứ để đánh giá mức độ phát triển hai năng lực đặc thù của môn học (năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học) của học sinh là các yêu cầu cần đạt về đọc, viết, nói và nghe đối với học sinh mỗi lớp học, cấp học được quy định trong chương trình. Ở cấp Tiểu học, để đánh giá năng lực học sinh qua các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe trong môn Tiếng Việt, cần xây dựng Chuẩn đánh giá cho từng kĩ năng ở mỗi lớp học. Bài viết này đã phân tích yêu cầu cần đạt về kĩ năng viết nêu trong chương trình, từ đó đưa ra định hướng xây dựng Chuẩn đánh giá kĩ năng viết theo các mức kết quả đạt được của học sinh.

TỪ KHÓA: Năng lực, phẩm chất, yêu cầu cần đạt, Chuẩn đánh giá, học sinh.

→ Nhận bài 27/9/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 14/10/2023 → Duyệt đăng 25/11/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320314>

1. Đặt vấn đề

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), gọi tắt là Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, bên cạnh việc góp phần giúp học sinh hình thành và phát triển các năng lực chung (năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo), nhiệm vụ trọng tâm của môn học này là hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học ở học sinh. Đây là hai năng lực đặc thù của môn Ngữ văn (cấp Tiểu học gọi là môn Tiếng Việt).

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 đã mô tả những biểu hiện cụ thể của năng lực đặc thù môn học theo từng cấp học, với các năng lực thành phần là đọc, viết, nói và nghe, thông qua các yêu cầu cần đạt được xác định cho mỗi lớp. Tuy nhiên, những yêu cầu cần đạt này chưa đủ căn cứ để đánh giá năng lực học sinh theo các mức độ đạt được khác nhau trong quá trình học tập. Sự thiếu vắng của chuẩn đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh đối với môn Ngữ văn

cũng như đối với các môn học và hoạt động giáo dục khác được coi là một khó khăn cho quá trình thực hiện chương trình, đặc biệt là trong bối cảnh “một chương trình, nhiều sách giáo khoa” hiện nay. Vì thế, cần thiết phải xây dựng chuẩn đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh ở mỗi môn học và hoạt động giáo dục trong từng cấp học. Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, đánh giá các yêu cầu cần đạt nêu trong Chương trình môn Ngữ văn đối với cấp Tiểu học (về kĩ năng viết), bài viết này đưa ra những định hướng ban đầu về cách thức xây dựng chuẩn đánh giá năng lực học sinh qua kĩ năng viết với những tiêu chí được miêu tả cụ thể cho từng mức độ đạt được ở học sinh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 và yêu cầu cần đạt về kĩ năng viết

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, nội dung dạy học được xác định dựa trên các yêu cầu cần đạt về kĩ năng đọc (kĩ thuật đọc và đọc hiểu), kĩ năng viết (kĩ thuật viết, viết câu, viết đoạn, viết văn bản), kĩ năng nói và nghe (kĩ năng nói, kĩ năng nghe, kĩ

năng nói và nghe có tính tương tác). Những kiến thức tiếng Việt (sơ giản về ngữ âm, chữ viết, từ vựng, ngữ pháp, hoạt động giao tiếp,...), những kiến thức văn học (sơ giản về truyện và thơ, văn bản hư cấu và văn bản phi hư cấu, nhân vật trong văn bản văn học, cốt truyện, thời gian, không gian, từ ngữ, văn thơ, nhịp thơ, hình ảnh, lời nhân vật, đối thoại) cũng được nêu trong chương trình. Đối với kĩ năng viết, chương trình đưa ra những yêu cầu sau:

- Kĩ thuật viết (thể hiện qua các yêu cầu về tư thế viết, kĩ năng viết chữ và viết chính tả, kĩ năng trình bày bài viết,...).

- Viết câu, đoạn, văn bản (thể hiện qua các yêu cầu về quy trình tạo lập văn bản và yêu cầu thực hành viết theo đặc điểm của các kiểu loại văn bản).

Các yêu cầu về kĩ thuật viết (viết đúng chính tả, từ vựng, ngữ pháp) được nêu trong chương trình ở những lớp đầu cấp học (lớp 1, 2, 3) nhằm giúp học sinh từng bước viết đúng, viết thành thạo chữ viết thường và chữ viết hoa, nắm vững các quy tắc chính tả, viết đúng từ và câu. Các yêu cầu viết câu, viết đoạn, viết văn bản (kĩ năng tạo lập các kiểu văn bản) được nêu trong chương trình tất cả các lớp, nhằm giúp các em viết được các kiểu văn bản như: Thuật lại một sự việc đã chứng kiến, tham gia; kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe hoặc kể câu chuyện với những chi tiết tưởng tượng, sáng tạo; miêu

tả đồ vật, con vật, cây cối, tả người, tả phong cảnh; giới thiệu về bản thân, đồ vật hay nhân vật trong một cuốn sách, một bộ phim hoạt hình đã xem; nêu tình cảm, cảm xúc đối với một người thân quen, về một cảnh vật, một câu chuyện, bài thơ hoặc một sự việc, hiện tượng; nêu ý kiến về một nhân vật, một câu chuyện, một sự việc, hiện tượng có ý nghĩa trong cuộc sống; viết được bản tự thuật, tin nhắn, giấy mời, thư, đơn từ, thời gian biểu,... Năng lực của học sinh được phát triển qua việc thực hành viết các kiểu văn bản ở từng lớp theo yêu cầu nâng cao dần của chương trình.

2.2. Một số thuận lợi và khó khăn khi dạy học và đánh giá kĩ năng viết theo yêu cầu cần đạt của chương trình

Theo yêu cầu cần đạt về kĩ năng viết nêu trong chương trình ở mỗi lớp cấp Tiểu học, chương trình đã tạo thuận lợi cho việc dạy học viết ở môn Tiếng Việt, cụ thể là:

Thứ nhất, chương trình thiết kế nội dung dạy viết đoạn văn, văn bản phong phú hơn trước đây. Chẳng hạn, yêu cầu Thực hành viết đối với lớp 2, chương trình đã nêu rõ học sinh phải viết được đoạn văn thuật lại một sự việc, đoạn văn miêu tả một đồ vật, nói về tình cảm của mình đối với người thân hoặc sự việc, đoạn văn giới thiệu về một đồ vật, đặt tên cho một bức tranh, viết thời gian biểu, bưu thiếp, tin nhắn, lời cảm ơn, lời xin lỗi. Đặc biệt, học sinh còn có nhiều cơ hội phát huy

Bảng 1: Yêu cầu thực hành viết theo đặc điểm của một số kiểu văn bản ở lớp 2, 3, 4, 5, Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Nội dung	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc	Viết được 4 - 5 câu nói về tình cảm của mình đối với người thân hoặc sự việc dựa vào gợi ý.	Viết được đoạn văn ngắn nêu tình cảm, cảm xúc về con người, cảnh vật dựa vào gợi ý.	Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của bản thân về một nhân vật trong văn học hoặc một người gần gũi, thân thiết.	Viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của bản thân trước một sự việc hoặc một bài thơ, câu chuyện.
Viết đoạn văn nêu ý kiến		Viết được đoạn văn ngắn nêu lí do vì sao mình thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.	Viết được đoạn văn ngắn nêu lí do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.	Viết được đoạn văn nêu lí do vì sao tán thành hoặc phản đối về một hiện tượng, sự việc có ý nghĩa trong cuộc sống.
Viết đoạn văn, bài văn miêu tả	Viết được 4 - 5 câu miêu tả một đồ vật gần gũi, quen thuộc dựa vào gợi ý.	Viết được đoạn văn ngắn miêu tả đồ vật.	Viết được bài văn miêu tả con vật, cây cối; sử dụng nhân hóa và những từ ngữ gợi lên đặc điểm nổi bật của đối tượng được tả.	Viết được bài tả người, phong cảnh có sử dụng so sánh, nhân hoá và những từ ngữ gợi tả để làm nổi bật đặc điểm của đối tượng được tả.
Viết đoạn văn, bài văn thuật việc	Viết được 4 - 5 câu thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia dựa vào gợi ý.	Viết được đoạn văn thuật lại sự việc đã chứng kiến, tham gia.	Viết được bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến (nhìn, xem) hoặc tham gia và chia sẻ suy nghĩ, tình cảm của mình về sự việc đó.	
Viết đoạn văn, bài văn kể chuyện			Viết được bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe hoặc viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc, đã nghe.	Viết được bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe với những chi tiết sáng tạo.
...

năng lực sáng tạo khi được yêu cầu viết đoạn văn tưởng tượng (ở lớp 4), viết bài văn kể chuyện có chi tiết sáng tạo (ở lớp 5).

Thứ hai, Chương trình thể hiện khá rõ tính kết nối, tiếp nối về kỹ năng viết các kiểu văn bản giữa các lớp. Dưới đây là yêu cầu thực hành viết theo đặc điểm một số kiểu văn bản đối với các lớp 2, 3, 4, 5 (xem Bảng 1).

Thứ ba, chương trình đã chú ý phân biệt mức độ yêu cầu để đảm bảo sự phù hợp đối với mỗi lớp về kỹ năng viết. Mức độ yêu cầu hay độ khó về kỹ năng viết giữa các lớp có thể được thể hiện ở dung lượng (Ví dụ: Yêu cầu viết 4 - 5 câu, viết một đoạn văn ngắn, viết một đoạn văn, viết một bài văn), có thể được thể hiện ở đối tượng viết đơn giản hay phức tạp, đa dạng (Ví dụ: Yêu cầu tả đồ vật, tả con vật, tả cây cối, tả phong cảnh, tả người), có khi được thể hiện ở sự hỗ trợ, chỉ dẫn (Ví dụ: Yêu cầu viết theo gợi ý, chỉ dẫn hay không có gợi ý, chỉ dẫn),...

Thứ tư, việc lựa chọn kiểu bài cho từng lớp, từng giai đoạn của cấp Tiểu học khá hợp lí. Ở lớp 2 và lớp 3, chương trình chỉ yêu cầu học sinh viết đoạn văn, chưa yêu cầu viết bài văn, văn bản. Kiểu bài thuật việc chỉ có ở chương trình lớp 2, 3, 4. Kiểu bài kể chuyện chỉ có ở chương trình lớp 4 và lớp 5. Bởi vì, viết bài văn kể chuyện không phải là chép lại nguyên văn câu chuyện đã nghe, đã đọc. Kiểu bài này đòi hỏi học sinh phải biết tóm tắt câu chuyện, biết xác định và lựa chọn những chi tiết chính, những sự việc quan trọng trong câu chuyện để kể lại.

Bên cạnh những ưu điểm tạo thuận lợi cho việc dạy học kỹ năng viết trong môn Tiếng Việt ở tiểu học nói trên, chương trình còn có một số vấn đề cần tiếp tục được nghiên cứu, điều chỉnh để tạo thuận lợi hơn cho việc triển khai dạy học và đánh giá năng lực học sinh trong môn Tiếng Việt. Cụ thể là:

- Một số kiểu bài sắp xếp chưa hợp lí. Ngoài những kiểu bài thể hiện sự kết nối, tiếp nối liên tục qua từng lớp, giúp học sinh được luyện tập theo hình thức lặp lại và nâng cao dần phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh, vẫn có những kiểu bài được sắp xếp chưa phù hợp hoặc “đứt quãng”. Ví dụ, học sinh chỉ được luyện viết đoạn văn giới thiệu ở lớp 2, lớp 3 và lớp 5 (không có ở lớp 4), với các yêu cầu chưa thật hợp lí (xem Bảng 2).

- Việc yêu cầu viết đoạn văn tả đồ vật và đoạn văn giới thiệu đồ vật (thực chất là yêu cầu phân biệt cách viết đoạn văn miêu tả đồ vật và đoạn văn giới thiệu đồ vật) đối với học sinh lớp 2 là không khả thi, nhất là khi các em chỉ viết đoạn văn 4 - 5 câu.

- Việc yêu cầu viết nhiều kiểu bài đối với học sinh các lớp đầu cấp chưa thật hợp lí. Ví dụ, học sinh lớp 2 được yêu cầu viết 4 - 5 câu thuật lại một sự việc, miêu tả một đồ vật, nói về tình cảm của mình đối với người thân hoặc đối với một sự việc, giới thiệu một đồ vật, đặt tên cho một bức tranh, viết thời gian biểu, viết bưu thiếp, viết tin nhắn, viết lời cảm ơn, viết lời xin lỗi. So với lớp 1 (chủ yếu chỉ yêu cầu điền từ vào phần thông tin còn trống trong câu hoặc viết câu), yêu cầu viết đối với lớp 2 như vậy là tạo độ phân biệt quá lớn giữa lớp 1 và lớp 2.

- Những yêu cầu cần đạt về viết câu, đoạn, văn bản nêu trong chương trình các lớp ở cấp Tiểu học chưa đủ căn cứ để đánh giá, phân loại mức độ đạt được ở học sinh. Đối với yêu cầu cần đạt về kỹ năng viết câu, đoạn, văn bản, chương trình chủ yếu chỉ nêu nội dung viết cái gì (đoạn văn, bài văn thuật việc, kể chuyện, miêu tả, nêu tình cảm, cảm xúc,...) và yêu cầu chung về quy mô, dung lượng của bài viết (viết câu văn, đoạn văn hay bài văn/ văn bản), chứ chưa nêu rõ chuẩn đánh giá năng lực học sinh theo các mức kết quả đạt được khác nhau sau mỗi giai đoạn học tập.

Như vậy, yêu cầu cần đạt (về các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe) nêu trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 chỉ là yêu cầu chung. Chuẩn đánh giá năng lực học sinh phải có nhiều mức tương ứng với kết quả học tập khác nhau, năng lực khác nhau của học sinh. Xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực học sinh ở các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe đang là vấn đề cần thiết để thực hiện hiệu quả việc dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2.3. Định hướng xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực học sinh qua kỹ năng viết ở môn Tiếng Việt

Hiện nay, các nhà trường đang triển khai dạy học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - Chương trình được biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Chương trình đã xác định mục tiêu

Bảng 2: Yêu cầu thực hành viết kiểu bài giới thiệu ở cấp Tiểu học, Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Nội dung	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Viết đoạn văn giới thiệu	Viết được 4 - 5 câu giới thiệu về một đồ vật quen thuộc dựa vào gợi ý.	Viết được đoạn văn ngắn giới thiệu về bản thân, nêu được những thông tin quan trọng như: Họ và tên, ngày sinh, nơi sinh, sở thích, ước mơ của bản thân.		Viết được đoạn văn giới thiệu về một nhân vật trong một cuốn sách hoặc bộ phim hoạt hình đã xem (hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ).

đánh giá kết quả giáo dục nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình và sự tiến bộ của học sinh để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, quản lý và phát triển chương trình, bảo đảm sự tiến bộ của từng học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong môn Tiếng Việt, đánh giá năng lực học sinh cần dựa trên yêu cầu cần đạt nêu trong chương trình để phân giải thành những tiêu chí cụ thể về các mức độ đạt được khác nhau ở từng kĩ năng đọc, viết, nói và nghe đối với mỗi lớp. Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn đưa ra định hướng đánh giá hoạt động viết của học sinh ở cả ba cấp, đó là: “Tập trung vào yêu cầu tạo lập các kiểu văn bản: tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, nhật dụng. Việc đánh giá kĩ năng viết cần dựa vào các tiêu chí chủ yếu như nội dung, kết cấu bài viết, khả năng biểu đạt và lập luận, hình thức

ngôn ngữ và trình bày,...”. Theo chúng tôi, việc đánh giá năng lực học trong môn Tiếng Việt phải thống nhất với nội dung dạy học, với định hướng về phương pháp dạy học, định hướng về đánh giá kết quả giáo dục nêu trong chương trình. Đối với kĩ năng viết (viết câu, viết đoạn, viết văn bản), chương trình có nêu các yêu cầu cụ thể về dạy học quy trình viết ở mỗi lớp (xem Bảng 3).

Theo yêu cầu về quy trình viết nêu trong chương trình của mỗi lớp, kĩ năng viết câu, viết đoạn, viết văn bản được chú trọng rèn luyện ở ba phương diện: nội dung viết; kĩ năng viết; hình thức trình bày.

Việc xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực học sinh ở kĩ năng viết có thể xác định và mô tả các mức kết quả khác nhau trên ba phương diện nói trên. Ví dụ, đối với yêu cầu viết đoạn văn ở cuối lớp 2, chúng tôi dự kiến xác định ba mức độ đạt kết quả khác nhau (xem Bảng 4).

Bảng 3: Yêu cầu về quy trình viết ở cấp Tiểu học, Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Lớp	Yêu cầu cần đạt về quy trình viết
1	Bước đầu trả lời được những câu hỏi như: Viết về ai? Viết về cái gì? Việc gì?
2	Xác định được nội dung bằng cách trả lời câu hỏi: “Viết về cái gì?”; viết nháp; dựa vào hỗ trợ của giáo viên; chỉnh sửa được lỗi dấu kết thúc câu, cách viết hoa, cách dùng từ ngữ.
3	Biết viết theo các bước: Xác định nội dung viết (viết về cái gì); hình thành một vài ý lớn; viết thành đoạn văn; chỉnh sửa lỗi (dùng từ, đặt câu, dấu câu, viết hoa) dựa vào gợi ý.
4	- Biết viết theo các bước: Xác định nội dung viết (viết về cái gì); quan sát và tìm tư liệu để viết; hình thành ý chính cho đoạn, bài viết; viết đoạn, bài; chỉnh sửa (bố cục, dùng từ, đặt câu, chính tả). - Viết đoạn văn, bài văn phù hợp với yêu cầu về kiểu, loại văn bản; các câu, đoạn có mối liên kết với nhau.
5	- Biết viết theo các bước: Xác định mục đích và nội dung viết (viết để làm gì, về cái gì); quan sát và tìm tư liệu để viết; hình thành ý chính, lập dàn ý cho bài viết; viết đoạn, bài; chỉnh sửa (bố cục, dùng từ, đặt câu, chính tả). - Viết được đoạn văn, văn bản thể hiện rõ ràng và mạch lạc chủ đề, thông tin chính; phù hợp với yêu cầu về kiểu, loại; có mở đầu, triển khai và kết thúc; các câu, đoạn liên kết với nhau.

Bảng 4: Dự kiến xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực học sinh lớp 2 ở kĩ năng viết trong môn Tiếng Việt

Yêu cầu	Mức độ đạt được (mức chất lượng)
Viết đoạn văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia	<p>Mức 1 (Đạt)</p> <ul style="list-style-type: none"> Nội dung: Nêu được tên sự việc, thuật lại sơ lược 2 - 3 hoạt động, việc làm (dựa vào gợi ý). Kĩ năng: Các hoạt động, việc làm được sắp xếp chưa thật rõ trình tự (dựa vào gợi ý). Hình thức trình bày: Viết được 4 câu văn đơn giản, chỉ mắc 2 - 3 lỗi dùng từ, đặt câu hoặc lỗi chính tả. <p>Mức 2 (Khá)</p> <ul style="list-style-type: none"> Nội dung: Nêu được tên sự việc, thuật được tương đối cụ thể 2 - 3 hoạt động, việc làm. Kĩ năng: Các hoạt động, việc làm được sắp xếp theo trình tự hợp lí. Hình thức trình bày: Viết được 5 câu văn, chỉ mắc 1 - 2 lỗi dùng từ, đặt câu hoặc lỗi chính tả. <p>Mức 3 (Tốt)</p> <ul style="list-style-type: none"> Nội dung: Nêu được tên sự việc, nói rõ sự đã chứng kiến hay tham gia; thuật lại một cách chi tiết, cụ thể các hoạt động, việc làm thể hiện khả năng quan sát tốt. Kĩ năng: Biết sử dụng từ ngữ làm rõ trình tự của các hoạt động; việc làm hoặc có sáng tạo trong việc sử dụng từ ngữ. Hình thức trình bày: Viết được trên 5 câu, hầu như không mắc lỗi dùng từ, đặt câu hoặc lỗi chính tả.
Viết đoạn văn tả đồ vật gần gũi, quen thuộc	<p>Mức 1 (Đạt)</p> <ul style="list-style-type: none"> Nội dung: Nêu được tên đồ vật được miêu tả, tả được 2 - 3 đặc điểm của đồ vật (về hình dáng, màu sắc,...) dựa vào gợi ý. Kĩ năng: Bước đầu biết sử dụng từ ngữ chỉ đặc điểm để tả đồ vật, các câu được sắp xếp tương đối hợp lí (dựa vào gợi ý). Hình thức trình bày: Viết được 4 câu văn đơn giản, chỉ mắc 2 - 3 lỗi dùng từ, đặt câu hoặc lỗi chính tả.

Mức 2 (Khá)

- Nội dung: Nêu được tên đồ vật được miêu tả, biết lựa chọn từ ngữ để miêu tả đặc điểm của đồ vật (về hình dáng, màu sắc,...); nêu được công dụng của đồ vật hoặc thể hiện tình cảm đối với đồ vật.
- Kỹ năng: Có chú ý dùng nhiều từ ngữ chỉ đặc điểm; các câu văn có sự sắp xếp hợp lý.
- Hình thức trình bày: Viết được 5 câu văn, chỉ mắc 1 - 2 lỗi dùng từ, đặt câu hoặc lỗi chính tả.

Mức 3 (Tốt)

- Nội dung: Nêu được tên đồ vật được miêu tả, tả đúng đặc điểm nổi bật về hình dáng, màu sắc,... của đồ vật, thể hiện được khả năng quan sát đồ vật; nêu được công dụng của đồ vật và cảm nghĩ của bản thân đối với đồ vật.
- Kỹ năng: Biết lựa chọn những từ ngữ chỉ đặc điểm để làm nổi bật đặc điểm riêng của đồ vật; các câu văn có sự sắp xếp hợp lý, đảm bảo tính liên kết.
- Hình thức trình bày: Viết được trên 5 câu, hầu như không mắc lỗi dùng từ, đặt câu hoặc lỗi chính tả.

Viết đoạn văn giới thiệu đồ vật quen thuộc

Mức 1 (Đạt)

- Nội dung: Nêu được tên đồ vật được giới thiệu, nêu được một số thông tin đơn giản về đặc điểm của đồ vật (về hình dáng, màu sắc, chất liệu,...) dựa vào gợi ý.
- Kỹ năng: Bước đầu biết sử dụng từ ngữ nêu được một số thông tin đơn giản về đồ vật; bước đầu chú ý đến việc sắp xếp các câu văn để tạo sự liên kết (dựa vào gợi ý).
- Hình thức trình bày: Viết được 4 câu văn đơn giản, chỉ mắc 2 - 3 lỗi dùng từ, đặt câu hoặc lỗi chính tả.

Mức 2 (Khá)

- Nội dung: Nêu được tên đồ vật được giới thiệu, nêu được khá đầy đủ thông tin về đặc điểm của đồ vật (về hình dáng, màu sắc, chất liệu,...); nêu được công dụng của đồ vật.
- Kỹ năng: Có chú ý dùng từ ngữ nêu đúng các thông tin về đồ vật (hình dáng, màu sắc,...); các câu văn có sự sắp xếp hợp lý, đảm bảo tính liên kết.
- Hình thức trình bày: Viết được 5 câu văn, chỉ mắc 1 - 2 lỗi dùng từ, đặt câu hoặc lỗi chính tả.

Mức 3 (Tốt)

- Nội dung: Nêu được tên đồ vật được giới thiệu, nêu được các thông tin làm nổi bật đặc điểm tiêu biểu của đồ vật (về hình dáng, màu sắc, chất liệu,...); nêu được công dụng của đồ vật.
- Kỹ năng: Biết lựa chọn những từ ngữ nêu được các thông tin tiêu biểu về đồ vật (hình dáng, màu sắc, chất liệu,...); biết lựa chọn những thông tin chính xác về đồ vật; các câu văn có sự sắp xếp hợp lý, đảm bảo tính liên kết.
- Hình thức trình bày: Viết được trên 5 câu, hầu như không mắc lỗi dùng từ, đặt câu hoặc lỗi chính tả.

Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc đối với người thân hoặc sự việc

Mức 1 (Đạt)

- Nội dung: Giới thiệu được người thân hoặc sự việc mình muốn thể hiện tình cảm, cảm xúc; nêu được tình cảm, cảm xúc đối với người thân hoặc sự việc (dựa vào gợi ý).
- Kỹ năng: Biết dùng từ ngữ trực tiếp thể hiện tình cảm, cảm xúc đối với người thân hoặc sự việc dựa vào gợi ý. Các câu văn sắp xếp hợp lý (dựa theo đúng gợi ý, hướng dẫn).
- Hình thức trình bày: Viết được 4 câu văn chỉ mắc 2 - 3 lỗi dùng từ, đặt câu hoặc lỗi chính tả.

Mức 2 (Khá)

- Nội dung: Giới thiệu được người thân hoặc sự việc mình muốn thể hiện tình cảm, cảm xúc; nêu rõ tình cảm, cảm xúc của mình đối với người thân hoặc sự việc, có ý giải thích được vì sao mình có tình cảm, cảm xúc đó.
- Kỹ năng: Bước đầu biết sử dụng từ ngữ trực tiếp bộc lộ tình cảm, cảm xúc kết hợp với nêu hành động, việc làm thể hiện tình cảm, cảm xúc. Các câu văn có sự sắp xếp hợp lý, đảm bảo tính liên kết.
- Hình thức trình bày: Viết được 5 câu, chỉ mắc 1 - 2 lỗi dùng từ, đặt câu hoặc lỗi chính tả.

Mức 3 (Tốt)

- Nội dung: Giới thiệu được người thân hoặc sự việc mình muốn thể hiện tình cảm, cảm xúc; nêu rõ được tình cảm, cảm xúc của mình đối với người thân hoặc sự việc, có chú ý giải thích vì sao mình có tình cảm, cảm xúc đó.
- Kỹ năng: Biết sử dụng từ ngữ trực tiếp bộc lộ tình cảm, cảm xúc kết hợp với nêu suy nghĩ, hành động, việc làm thể hiện tình cảm, cảm xúc. Các câu văn có sự sắp xếp hợp lý, đảm bảo tính liên kết.
- Hình thức trình bày: Viết được trên 5 câu, hầu như không mắc lỗi dùng từ, đặt câu hoặc lỗi chính tả.

Viết thời gian biểu, bưu thiếp, tin nhắn, lời cảm ơn, lời xin lỗi

Mức 1 (Đạt)

- Nội dung: Viết được thời gian biểu đơn giản, viết bưu thiếp, tin nhắn, lời cảm ơn, lời xin lỗi theo mẫu.
- Kỹ năng: Viết đúng theo mẫu hoặc theo đúng gợi ý, diễn đạt chưa rõ ràng.
- Hình thức trình bày: Đảm bảo các yêu cầu cơ bản về thể thức được quy định, có thể mắc 2 - 3 lỗi chính tả.

Mức 2 (Khá)

- Nội dung: Viết được thời gian biểu khá cụ thể, viết bưu thiếp, tin nhắn, lời cảm ơn, lời xin lỗi đúng mẫu hoặc đúng quy định.
- Kỹ năng: Viết đúng theo mẫu, đúng yêu cầu, diễn đạt rõ ràng.
- Hình thức trình bày: Đảm bảo các yêu cầu về thể thức được quy định, có thể mắc 1 - 2 lỗi chính tả.

Mức 3 (Tốt)

- Nội dung: Viết được thời gian biểu, bưu thiếp, tin nhắn, lời cảm ơn, lời xin lỗi phù hợp với tình huống giao tiếp.
- Kỹ năng: Viết đúng theo mẫu hoặc theo đúng gợi ý, diễn đạt rõ ràng, gãy gọn.
- Hình thức trình bày: Đảm bảo các yêu cầu về thể thức được quy định, hầu như không mắc lỗi chính tả.

3. Kết luận

Một trong những mục tiêu chung của môn Tiếng Việt/ Ngữ văn là giúp học sinh phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học. Các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe được hiểu là những năng lực thành phần. Kết quả đánh

giá kỹ năng viết (cùng với kết quả đánh giá kỹ năng đọc, kỹ năng nói và nghe) ở mỗi giai đoạn học tập chính là minh chứng để xác định sự phát triển về năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học của học sinh.

Đối với kỹ năng viết ở cấp Tiểu học, mặc dù chương

trình yêu cầu viết nhiều kiểu văn bản, nhưng mục tiêu dạy học kỹ năng viết ở cấp Tiểu học được xác định chủ yếu là viết kiểu bài văn kể và tả. Như vậy, việc học sinh được luyện viết nhiều kiểu bài khác nhau nêu trong chương trình mỗi lớp được hiểu đó là cơ hội để các em được tập dượt, “thử sức” với nội dung học tập phong phú, đa dạng, có thể bộc lộ sự vượt trội của bản thân, tạo đà thuận lợi cho việc học tập, phát triển kỹ năng viết ở các cấp học sau. Cùng với việc xây dựng Chuẩn đánh giá các kỹ năng đọc, kỹ năng nói và nghe, Chuẩn đánh giá kỹ năng viết sẽ góp phần từng bước

nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, đáp ứng mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Lời cảm ơn: Bài viết là sản phẩm của đề tài: “Nghiên cứu xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh trong môn Tiếng Việt cấp Tiểu học trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, mã số: CT.2022.10.VKG.03.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (26/12/2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- [3] Hoàng Hoà Bình (Chủ biên), (2014), *Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thị Hạnh (chủ nhiệm đề tài), (2014), *Phương pháp thiết kế chuẩn kết quả của môn học đối với cấp học, lớp học của giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực*, mã số B2014 - 37 - 01NV.
- [5] Trần Thị Hiền Lương, (5/2015), *Chuẩn đánh giá năng lực tạo lập văn bản trong môn Ngữ văn ở phổ thông*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 116.
- [6] ACARA | The Australian Curriculum (Version 9).
- [7] Fagan, Deirdre, (December 2010), *Creative Writing Community: the power of the personal*, in Creative Writing: Teaching Theory & Practice, Volume 2 Number 2.
- [8] Commoncore standards.
- [9] <https://www.australiancurriculum.edu.au/>.

REQUIREMENTS TO BE MET FOR WRITING SKILLS IN VIETNAMESE SUBJECT AND ORIENTATION TO DEVELOP STANDARDS FOR ASSESSING PUPILS' COMPETENCE THROUGH WRITING SKILL

Tran Thi Hien Luong*¹, Xuan Thi Nguyet Ha²,
Dang Thi Le Tam³

* Corresponding author

¹ Email: luongth@gesd.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
52 Lieu Giai street, Ba Dinh district, Ha Noi, Vietnam

² Email: xtnha@moet.edu.vn

Ministry of Education and Training

35 Dai Co Viet Street, Hai Ba Trung district,
Ha Noi, Vietnam

³ Email: tamdtl@tnue.edu.vn

Thai Nguyen University of Education

20 Luong Ngoc Quyen street, Thai Nguyen city,
Thai Nguyen province, Vietnam

ABSTRACT: Schools are currently teaching toward the 2018 General Education Curriculum in grades 1, 2, 3 and 4. Requirements for evaluating educational results according to the new curriculum are being set up in general schools in order to assess the level of meeting the requirements for the quality, capability, and progress of students in their learning process, and to provide accurate and timely information to adjust teaching and management activities, management and program development, and meet educational goals. The General Education Curriculum in Literature subject has established the framework for evaluating students' growth levels in two particular subject - competences (linguistic and literature competencies), which are prerequisites to be fulfilled in terms of reading, writing, speaking, and listening in each grade and levels. At Primary education level, to evaluate students' competences in 4 skills in Vietnamese language subject, assessment standards need to be developed for each skill in each grade. This article analyzes the basic requirements for writing skill stated in the curriculum, then provides guidance for building standards to evaluate writing skills based on the levels of performance achieved by pupils.

KEYWORDS: Competence, moral qualities, requirements to be met, assessment standards, students.